TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2021/QĐST-HNGĐ *P, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Q, sinh năm: 1971;

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1983.

Cùng nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Q và bà Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn C, sinh ngày: 14/4/2007. Ông Nguyễn Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn D, sinh ngày: 12/11/2014. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung. Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Q đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00228xx ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. P, tỉnh N.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Q 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- THADS TP. PR-TC;
- UBND phường B
(GCNKH số: 5xx, quyển số 01 ngày 13/9/2006);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Kiều Hạnh